BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 16/10/2023

STT	Nội dung	Giá ngày 16/10/2023	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
1	**Sắn nguyên liệu (trữ bột 30%)**		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	3.650 – 3.800 đ/kg	- 50/ - 100 đ/kg
-	Đăk Lăk	3.400 – 3.500 đ/kg	+ 0/ - 100 đ/kg
-	Kon Tum **(mua xô)**	2.900 – 3.100 đ/kg	+ 0/ + 0 đ/kg
-	Gia Lai	3.600 – 4.000 đ/kg	+ 0/ + 0 đ/kg
-	Miền Trung **(mua xô)**	2.450 – 2.500 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
-	Miền Bắc **(mua xô)**	2.400 – 2.450 đ/kg	+ 100/ + 100 đ/kg
2	**Sắn lát XUẤT KHẨU:**		
-	FOB Quy Nhơn	325 USD/tấn (Hàn Quốc) 285 USD/tấn (Trung Quốc)	+ 0 USD/tấn
3	**Tinh bột sắn XUẤT KHẨU:**		
-	FOB Hồ Chí Minh	545 – 560 USD/tấn	+ 0 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn	4.300 – 4.450 CNY/tấn	+ 0/ + 0 CNY/tấn
	DAF Móng Cái	4.350 – 4.500 CNY/tấn	+ 0/ + 0 CNY/tấn
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	580 USD/tấn	+ 5 USD/tấn

Ghi chú: ***Mức trừ mỗi độ bột các vùng miền theo giá khác nhau.***